

QUY ĐỊNH

Công tác Học vụ theo hình thức Giáo dục Từ xa Trường Đại học Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4415/QĐ-ĐHCT ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

CHƯƠNG I **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

Điều 1. Sinh viên

Sinh viên (SV) theo học hình thức Giáo dục Từ xa Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) là những công dân Việt Nam đủ điều kiện được xét tuyển vào ĐHCT. Sinh viên có trách nhiệm chấp hành đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của Trường Đại học Cần Thơ, đóng học phí đầy đủ đúng thời gian quy định.

Mỗi sinh viên khi nhập học được trường cấp một tài khoản máy tính để truy cập vào hệ thống dữ liệu của trường và một mã số riêng. Mã số sẽ được ghi vào thẻ sinh viên, để xuất trình khi ra vào phòng thi, thư viện (xác nhận các loại giấy tờ khi cần thiết, cấp bằng điểm) .v.v. . sinh viên được thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch khóa học và những quy định của trường.

Điều 2. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo (CTĐT) của mỗi ngành học được xây dựng trên cơ sở chương trình chính qui gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp. Tích lũy đủ các học phần của CTĐT sinh viên sẽ được cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 3. Kế hoạch học tập

Sau khi được trường chính thức thu nhận vào học, xét công nhận học phần, tín chỉ đã tích lũy, sinh viên nhận học liệu và được cán bộ giảng dạy (CBGD) giới thiệu môn học, hướng dẫn phương pháp học tập, tài liệu tham khảo ở lần tập trung thứ nhất. Sau đó, người học tự học qua học liệu như giáo trình, băng hình, băng tiếng, đĩa CD-ROM. Lần tập trung thứ hai, CBGD sẽ giải đáp thắc mắc, hướng dẫn giải bài tập, trả lời câu hỏi .v.v. .

Điều 4. Thời gian và kế hoạch đào tạo:

Chương trình đào tạo trọn khoá có cấp bằng tốt nghiệp được tổ chức theo từng khoá học. Khoá học của một ngành học theo hình thức GDTXa không giới hạn số năm học bắt buộc đối với tất cả sinh viên cùng nhập học.

Thời gian cho phép để hoàn thành CTĐT được xác định theo bảng dưới đây:

Chương trình đào tạo	Thời gian thiết kế	Thời gian rút ngắn	Thời gian tối đa
Đại học	4 năm	1 năm	8 năm
	2 năm (đối tượng tốt nghiệp CĐ, ĐH cùng nhóm ngành)	1 năm	4 năm

Việc rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 5. Học kỳ và số học kỳ

Mỗi năm học gồm 2 học kỳ. Học kỳ là khoảng thời gian nhất định bao gồm một số tuần giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập mà SV đã tích lũy được.

Điều 6. Học phần

Học phần là một khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn của một môn học (*có thể trùng với môn học*) được dạy hết trong một học kỳ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho SV tích lũy dần kiến thức trong quá trình học tập. Mỗi học phần có tên gọi và mã số riêng.

Điều 7. Tín chỉ

Kiến thức của mỗi học phần và toàn khóa học được đo lường bằng tín chỉ (TC), được tính theo quy ước sau:

- 1 tín chỉ (TC) = 15 tiết học lý thuyết; hoặc 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm, thảo luận, seminar,...; hoặc 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, niên luận, khóa luận tốt nghiệp; hoặc 60 - 90 giờ thực tế ở cơ sở.

- Một tiết học được tính bằng 50 phút.

- Để đảm bảo chất lượng đào tạo, mỗi học phần, tín chỉ, lớp học, trường sẽ cử cán bộ giảng dạy, hướng dẫn phương pháp học, giải đáp thắc mắc và tóm tắt nội dung môn học.

Điều 8. Học phí và thời gian nộp học phí

Đầu năm học Trường Đại học Cần Thơ công bố mức học phí đến sinh viên và các Đơn vị liên kết biết. Mức học phí ở từng năm do Hiệu trưởng quyết định.

Học phí được đóng hai đợt, vào đầu mỗi học kỳ khi sinh viên đến tập trung học.

Điều 9. Chuyển ngành, chuyển trường

Việc chuyển ngành và chuyển trường đối với sinh viên học từ xa chỉ đặt ra trong cùng hình thức GDTXa, với các điều kiện như sau:

1. Sinh viên học từ xa được chuyển ngành (hoặc chuyên ngành), nếu có nguyện vọng và đã tích lũy đủ các học phần, tín chỉ quy định cho ngành (hoặc chuyên ngành) đó, được Hiệu trưởng trường đồng ý.

2. Sinh viên học từ xa được chuyển trường (cùng ngành học) nếu có 80% trở lên số học phần, tín chỉ đã tích lũy có nội dung, cấu trúc kiến thức giống như của trường tiếp nhận, được Hiệu trưởng nơi chuyển đi, Hiệu trưởng nơi tiếp nhận đồng ý.

CHƯƠNG II TUYỂN SINH

Điều 10. Đối tượng tuyển sinh

Tất cả công dân Việt Nam có đủ sức khỏe theo học, không bị mắc bệnh tâm thần, nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện, trình độ văn hoá theo quy định đều được đăng ký tham gia nhập học các khóa GDTXa tại trường hoặc tại các ĐVLK.

Điều 11. Cách thức tuyển sinh

GDTXa không tổ chức thi tuyển sinh, chỉ tổ chức xét tuyển, tuyển sinh liên tục trong năm theo kế hoạch của trường.

Điều 12. Hồ sơ đăng ký học

Hồ sơ đăng ký nhập học một chương trình GDTXa gồm có:

1. Phiếu đăng ký do trường phát hành (có xác nhận của UBND cấp phường, xã hoặc đơn vị công tác).
 2. 02 ảnh màu mới chụp khổ 3x4 (*ghi rõ họ và tên, năm sinh phía sau ảnh*).
 3. Bản sao bằng tốt nghiệp bậc trung học trở lên.
 4. 02 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên lạc.
- Riêng thí sinh đã có bằng Đại học nộp bằng tốt nghiệp (bản sao công chứng) và bảng điểm do trường đào tạo cấp (để được xét miễn, bảo lưu các môn đã học).

CHƯƠNG III ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

Điều 13. Đăng ký học lại

Các học phần có điểm F sẽ không được tích lũy trong kết quả học tập và sinh viên bắt buộc phải đăng ký học lại học phần đó.

Đối với một học phần đã tích lũy nhưng chỉ đạt điểm D, D+, C hoặc C+ sinh viên có thể đăng ký học lại để cải thiện kết quả. Điểm cao nhất trong các lần học sẽ là điểm cuối cùng của học phần đó.

Điều 14. Nghỉ học tạm thời, buộc thôi học

1. Sinh viên có thể làm đơn xin phép nghỉ học tạm thời trong các trường hợp sau đây:

- Được động viên vào các lực lượng vũ trang;
- Được cơ quan cử đi công tác;
- Ốm đau, tai nạn phải nghỉ học để điều trị (*có xác nhận của cơ quan y tế*);
- Gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn đột xuất.

Về học phí, nếu sinh viên có quyết định nghỉ học tạm thời trong thời hạn đóng học phí của học kỳ, sinh viên sẽ được miễn đóng học phí. Sau thời hạn trên, SV phải đóng đủ học phí của học kỳ.

2. Sinh viên bị buộc thôi học trong các trường hợp:

- Bị kỷ luật ở mức buộc thôi học;
- Đã hết thời gian tối đa được phép học.

Điều 15. Giờ lên lớp

Công tác giảng dạy – học tập được thực hiện vào ngày thứ Bảy và Chủ nhật. Thời gian giảng dạy trong ngày được phân bố như bảng dưới đây:

Buổi học	Tiết học	Giờ học	Thời gian nghỉ
Sáng	1	07.30 – 08.20	Không
	2	08.20 – 09.10	10 phút
	3	09.20 – 10.10	Không
	4	10.10 – 11.00	10 phút
	5	11.00 – 11.50	
Chiều	1	13.30 - 14.20	Không
	2	14.20 - 15.10	10 phút
	3	15.20 – 16.10	Không
	4	16.10 – 17.00	

CHƯƠNG IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điều 16. Đánh giá học phần

1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp thực hành: Điểm học phần được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm thành phần, bao gồm: Điểm kiểm tra trong quá trình học, điểm phần thực hành, điểm đánh giá nhận thức, điểm tham gia thảo luận, điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm đồ án và điểm thi kết thúc học phần. Điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc và phải có và trọng số không dưới 50%.

2. Học phần thực hành: Điểm học phần được tính bằng điểm trung bình của các bài thực hành.

Điều 17. Điểm học phần

Điểm học phần Trường Đại học Cần Thơ sử dụng theo hệ điểm chữ A-B-C-D-F. Học phần chỉ được tích lũy khi có kết quả từ điểm D trở lên. Các điểm chữ sẽ được chuyển sang điểm số (thang điểm 4) khi tính điểm trung bình chung học kỳ (ĐTBCHK) và điểm trung bình chung tích lũy (ĐTBCTL). Cách quy đổi được thực hiện theo bảng dưới đây:

Điểm chữ	Điểm số
A	4,0
B+	3,5
B	3,0
C+	2,5
C	2,0
D+	1,5
D	1,0
F	0,0

Ngoài ra còn có trường hợp đặc biệt điểm học phần được ghi nhận như sau:

Điểm M: Dùng để xác nhận học phần sinh viên được miễn học do đã tích lũy được ở văn bằng thứ nhất và nộp hồ sơ để xin miễn. Các học phần được miễn sẽ không tính vào ĐTBCHK và ĐTBCTL.

ĐTBCHK: Là điểm trung bình có trọng số của các môn học mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng môn học.

ĐTBCTL: Là điểm trung bình có trọng số của các môn học đã được đánh giá bằng các điểm chữ A, B, C, D mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

Muốn nhận điểm M, sinh viên làm đơn theo mẫu và chuyển cho Trường Đại học Cần Thơ xem xét khi làm thủ tục nhập học.

Riêng học phần Ngoại ngữ và Tin học là môn điều kiện, sinh viên nộp Chứng chỉ A hoặc B do trung tâm hoặc trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phối chứng chỉ.

Điều 18. Tổ chức thi, số lần thi, vắng thi:

Việc thi, kiểm tra kết thúc học phần môn học sẽ được tổ chức theo lớp học, theo học phần hoặc theo địa bàn. Trường sẽ tổ chức kỳ thi tập trung nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Mỗi môn học sinh viên chỉ được phép thi một lần, trường hợp không đạt, sinh viên đăng ký học và thi lại theo qui định của trường.

Địa điểm tập trung tại cơ sở đào tạo của trường (hoặc các cơ sở liên kết đào tạo của trường tại các địa phương). Lịch thi kết thúc học phần được thông báo trên kế hoạch giảng dạy đầu học kỳ.

Điều 19. Điểm trung bình chung học kỳ, trung bình chung tích lũy:

Học phần đã tích lũy: Là học phần có kết quả đạt từ điểm D trở lên. Các học phần có điểm F sẽ không được tích lũy.

Số tín chỉ tích lũy: Là tổng số tín chỉ của các học phần đã tích lũy.

ĐTBCHK: Là trung bình có trọng số của điểm các học phần mà sinh viên đã thi học kỳ (kể cả các học phần bị điểm F và học phần điều kiện), với trọng số là số tín chỉ của các học phần đó. ĐTBCHK là cơ sở để đánh giá kết quả học tập. ĐTBCHK được

tính theo công thức tính như sau:
$$ĐTBCHK = \frac{\sum_{i=1}^n a_i X_i}{\sum_{i=1}^n a_i}$$

Trong đó: X_i : Là điểm học phần thứ i; a_i : Là số tín chỉ của học phần thứ i; n: là số học phần sinh viên đăng ký học trong học kỳ.

ĐTBCTL: Là trung bình có trọng số của điểm các học phần đã tích lũy tính đến thời điểm xét (không bao gồm các học phần điều kiện, và các học phần bị điểm F). Cách tính ĐTBCTL tương tự như tính ĐTBCHK. ĐTBCTL là cơ sở để đánh giá kết quả học tập trong suốt thời gian học, xếp hạng học lực, xếp hạng tốt nghiệp.

Điều 20. Quy chế thi - kiểm tra

Sinh viên có trách nhiệm chấp hành Quy chế thi và kiểm tra:

1. Thực hiện đúng lịch thi của Trung tâm. Nếu đến trễ sau khi mở đề 15 phút, sinh viên sẽ không được dự thi và xem như vắng thi không lý do, sẽ nhận điểm F.

2. Phải mang bảng tên hoặc thẻ sinh viên khi vào phòng thi. Tuyệt đối phục tùng sự kiểm tra, quản lý và hướng dẫn của cán bộ coi thi (CBCT). Túi xách; tài liệu; phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, ghi âm... phải để tập trung đúng nơi quy định. Mọi trường hợp vi phạm đều không được dự thi và nhận điểm F.

3. Không được ra khỏi phòng thi trong thời gian làm bài. Các trường hợp đặc biệt phải cho ra ngoài đều phải lập biên bản.

4. Bài thi phải làm trên giấy thi thống nhất, viết rõ ràng, sạch sẽ. Được sử dụng bút mực hoặc bút bi màu xanh dương, đen hoặc tím; thước kẻ; thước tính; máy tính điện tử không có thẻ nhớ và không soạn thảo được văn bản; giấy nháp có chữ ký của CBCT. Các trường hợp ngoại lệ phải được CBCT cho phép.

5. Trong giờ thi sinh viên phải im lặng, nghiêm túc làm bài và bảo vệ bài làm của mình. Nếu có thắc mắc phải hỏi công khai. Nếu ốm đau bất thường phải báo cáo để CBCT giải quyết.

6. Những bài thi sau đây là không hợp lệ và không được chấm điểm:

- Làm bài trên giấy thi khác với giấy thi quy định;
- Không có chữ ký của CBCT;
- Viết bằng bút chì, mực đỏ (*trừ hình vẽ có thể vẽ bằng bút chì*);
- Các bài làm giống nhau;
- Vẽ bậy, viết bậy trong bài thi.

7. Hết giờ làm bài, sinh viên phải ngừng viết, để bài làm trước mặt và im lặng chờ CBCT thu bài. Khi nộp bài phải ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký tên vào danh sách dự thi.

Sinh viên vi phạm các quy định trên đây tùy theo mức độ nặng nhẹ sẽ bị CBCT lập biên bản xử lý kỷ luật theo quy chế hiện hành.

Điều 21. Các hình thức xử lý sinh viên vi phạm quy chế thi

1. **Khiển trách:** Sinh viên phạm 1 trong các lỗi: Nhìn bài; trao đổi, thảo luận với người khác. SV bị khiển trách sẽ bị trừ 25% điểm số của học phần đó. SV bị khiển trách thi 2 lần trong 1 năm học sẽ bị kỷ luật cảnh cáo toàn khoa.

2. **Cảnh cáo:** Sinh viên phạm 1 trong các lỗi sau:

- Đã bị khiển trách một lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm trong một buổi thi;
- Trao đổi giấy nháp cho nhau nhưng chưa sử dụng (*xử lý cả 2 sinh viên*);
- Chép bài của người khác hoặc để cho người khác chép bài của mình;
- Không phục tùng sự quản lý, nhắc nhở của CBCT hoặc có thái độ vô lễ đối với CBCT.

Sinh viên bị cảnh cáo sẽ bị trừ 50% điểm số của học phần đó. Sinh viên bị cảnh cáo thi 2 lần trong 1 năm học sẽ bị kỷ luật cảnh cáo toàn trường.

3. **Đình chỉ thi:** Sinh viên phạm 1 trong các lỗi sau:

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm trong một buổi thi;
- Sau khi mở đề thi bị phát hiện vẫn còn mang theo người (*hoặc nơi ngồi của mình*) những vật dụng không được phép mang theo;
- Sử dụng giấy nháp hoặc bài làm của người khác (*xử lý cả 2 sinh viên*);
- Đưa đề thi ra ngoài nhờ người khác làm hộ hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;
- Có hành động gây rối hoặc đe dọa CBCT, hoặc đối với sinh viên khác.

Sinh viên bị đình chỉ thi bị nhận điểm (0) cho học phần đó. Sinh viên bị đình chỉ thi 2 lần trong 1 năm học sẽ bị đình chỉ học tập 1 năm sau đó. Nếu tái phạm sẽ bị buộc thôi học.

4. **Xử lý thi hộ:** Áp dụng cho cả người thi hộ và người nhờ thi hộ:

- Vi phạm lần thứ nhất:

+ Người nhờ thi hộ: Nhận điểm (0) học phần đó, đình chỉ học tập 1 năm;

+ Người thi hộ: Đình chỉ học tập 1 năm.

- Vi phạm lần thứ hai (*trong toàn khóa học*): Buộc thôi học.

Các trường hợp vi phạm khác tùy mức độ nặng nhẹ sẽ do Hội đồng kỷ luật của trường xử lý.

Điều 22. Thông báo kết quả học tập

1. Điểm kiểm tra được CBGD thông báo tại lớp. Kết quả học tập của sinh viên được thông báo trên trang website của Trung tâm và tại các Đơn vị liên kết.

2. Kết thúc khoá học, Trung tâm cấp bằng điểm toàn khoá cho những sinh viên được công nhận tốt nghiệp.

3. Trong quá trình học tập, sinh viên có thể đề nghị cấp bằng điểm cá nhân theo nhu cầu riêng. Mức lệ phí do Trung tâm quy định.

CHƯƠNG V XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 23. Hình thức thực hiện cuối khóa học

Tùy theo tính chất của ngành đào tạo và tùy theo khả năng, đặc điểm của sinh viên, ở cuối khóa học sinh viên có thể được hướng dẫn thực hiện một trong các hình thức sau:

- Làm tiểu luận và học thêm một số học phần thay thế (*Thay cho làm Luận văn tốt nghiệp*);

- Hoặc học thêm một số học phần thay thế.

Điều 24. Điều kiện tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được quyền đề nghị công nhận tốt nghiệp:

- Đã hoàn thành các học phần điều kiện và tích lũy đủ số học phần quy định cho ngành đào tạo;

- ĐTBCTL của các học phần thuộc ngành đào tạo đạt từ 2,00 trở lên;

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.

2. Sau mỗi học kỳ, Hội đồng sẽ họp xét tốt nghiệp. Căn cứ biên bản đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Điều 25. Bằng tốt nghiệp

1. Bằng tốt nghiệp đại học được cấp theo ngành đào tạo.

2. Hạng tốt nghiệp được xác định căn cứ vào ĐTBCTL của các học phần quy định cho ngành đào tạo và phân loại như sau:

- Loại Xuất sắc ĐTBCTL từ 3,60 đến 4.00
- Loại Giỏi ĐTBCTL từ 3,20 đến 3,59
- Loại Khá ĐTBCTL từ 2,50 đến 3,19
- Loại Trung bình ĐTBCTL từ 2,00 đến 2,49

Hạng tốt nghiệp xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm một mức nếu rơi vào 1 trong các trường hợp sau:

- Có khối lượng của các học phần bị điểm F vượt quá 5% tổng số TC của CTĐT;
- Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

Điều 26. Quản lý bằng tốt nghiệp

Bằng tốt nghiệp chỉ cấp một lần. Trường hợp bằng bị mất hoặc bị hỏng, sinh viên nộp đơn cho Trung tâm Đào tạo Từ xa – Trường ĐHCT để được cấp Bản sao bằng tốt nghiệp.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Quy định Công tác Học vụ này được áp dụng cho sinh viên tất cả các ngành, các khóa đào tạo theo hình thức Giáo dục Từ xa từ học kỳ II, năm học 2011-2012.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Số: 4415/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 29 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy định về Công tác học vụ theo hình thức Giáo dục Từ xa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Chương IV của “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 40/2003/QĐ-BGDĐT ngày 08/08/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, cấp chứng chỉ văn bằng tốt nghiệp theo hình thức giáo dục Từ xa; căn cứ những quy định của Trường về công tác đào tạo;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành **QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC HỌC VỤ THEO HÌNH THỨC GIÁO DỤC TỪ XA**, áp dụng cho sinh viên tất cả các ngành, khóa bậc đại học theo hình thức Giáo dục Từ xa do Trường Đại học Cần Thơ đào tạo.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 (học kỳ 2, năm học 2011-2012). Tất cả các văn bản trước đây trái với nội dung quyết định này đều bãi bỏ.
- Điều 3.** Ông Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TTĐTTX/ĐHCT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn